

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 23-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và ông Phạm Công Gia.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 7, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ys, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1993, con: có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 15/4/2020 Công an xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2022 bị Tòa án huyện Tân Phú xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phú từ ngày 07/12/2021 đến nay.

- Bị hại:

Anh Thạch Minh Q1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 7, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957

Anh Lê Văn H1, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp 1, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q là người nghiện ma túy, ngày 21/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Q và anh Thạch Minh Q1 có mối quan hệ cùng cư trú tại ấp 7, xã P, huyện T. Tại khu vực rẫy của anh Q1 có lắp đặt 10 cây cầu được thiết kế bằng sắt để bắc qua ruộng nước nhằm thuận tiện cho việc đi lại. Để có tiền tiêu xài cá nhân, cuối tháng 11 đầu tháng 12 năm 2021 Q đã 02 lần đến khu vực rẫy của anh Q1 để trộm cắp số cầu sắt trên. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, cuối tháng 11/2021 Q một mình lấy trộm 06 cái cầu sắt của anh Q1 mang về nhà cất giấu, sau đó đi đến tiệm mua bán ve chai của gia đình anh H1 và bán cho anh H1 với giá 8.000 đồng/01kg. Sau khi thỏa thuận giá xong thì anh H nói cha của mình là ông Lê Văn H đến nhà Q chở sắt về cân và bà Nguyễn Thị T1 là mẹ của anh H1 là người trả tiền sắt cho Q với số tiền 1.300.000 đồng.

Lần thứ hai: Cũng vào 18 giờ 30 phút, cách lần thứ nhất khoảng 04 ngày, Q một mình đến rẫy anh Q1 trộm 04 cái cầu sắt mang về cửa đôi và chở đến bán cho anh H1 được số tiền 880.000 đồng.

Số tiền bán sắt Q đã tiêu xài hết, quá trình điều tra Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ:

- 01 cây cầu sắt được thiết kế 02 cây sắt V5 dài 1,23m được hàn một đầu vào cây sắt V5 dài 31cm, ở giữa hàn 19 cây sắt tròn phi 12 dài 30cm.

- 04 cầu sắt được thiết kế 02 cây sắt V5 dài 03m ở giữa hàn 35 cây sắt V3 dài 30cm.

- 01 cây sắt U 8 li dài 2,5m;

- 01 cây cầu sắt được thiết kế gồm: 02 cây sắt V5 dài 1,4m ở giữa hàn 06 cây V3 dài 31cm và sắt phi 12 dài 31cm.

- 01 cầu sắt được thiết kế gồm: 02 cây sắt V5 dài 1,46m ở giữa được hàn 17 cây sắt V3 dài 31cm.

- 02 cầu sắt được thiết kế gồm: 02 cây sắt V5 dài 1,29m được hàn một đầu vào cây sắt V3 dài 30cm, ở giữa được hàn 20 cây sắt phi 12 dài 30cm;

- 01 cầu sắt được thiết kế gồm: 02 cây sắt V5 dài 2,7m ở giữa được hàn 02 cây sắt V5 dài 31cm và 43 cây sắt phi 12 dài 31cm;

- 01 cầu sắt được thiết kế gồm: 02 cây sắt V5 dài 1,23m được hàn một đầu vào cây sắt V5 dài 30cm, ở giữa được hàn 19 cây sắt phi 12 dài 30cm.

- 01 cầu sắt được thiết kế gồm: 02 cây sắt V5 dài 1,4m được hàn một đầu vào cây sắt V5 dài 30cm, ở giữa được hàn 19 cây sắt phi 22 dài 30cm.

- 01 cầu sắt được thiết kế gồm: 02 cây sắt V5 dài 1,65m, ở giữa được hàn 18 cây sắt V3 dài 31cm.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận giá trị của tài sản thiệt hại là 5.680.000 đồng.

Cáo trạng số 31/CT-VKSTP-ĐN ngày 23/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Q1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Đối với anh Lê Văn H1, ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị T1 làm nghề mua bán phế liệu, không biết Nguyễn Văn Q trộm cắp tài sản của người khác cho mình, nên không truy cứu trách nhiệm. Ghi nhận ý kiến của gia đình anh H1 không yêu cầu bị cáo Q phải trả lại số tiền 2.180.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo Q thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình, bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa là phù

hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào một ngày cuối tháng 11 và một ngày đầu tháng 12/2021 tại khu vực rẫy của anh Thạch Minh Q1. Nguyễn Văn Q đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là cây cầu sắt của anh Q1, giá trị là 5.680.000 đồng, đem bán cho anh Lê Văn H1 được số tiền 2.180.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi bị cáo thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn Q, ngoài hành vi phạm tội bị xử phạt trong vụ án này, bị cáo còn phạm tội khác và bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 21/01/2022. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Q1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Đối với anh Lê Văn H1, ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị T1 làm nghề mua bán phế liệu, không biết Nguyễn Văn Q trộm cắp tài sản của người khác cho mình, nên không xem xét xử lý là phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh H1 không yêu cầu bị cáo Q phải trả lại số tiền 2.180.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/12/2021.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Bá Đại